

Ngày	29,850 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-5.5%	-20.6%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	28,200 - 39,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,095
Số lượng CPLH (CP)	36,690,887
KLGD BQ 20 phiên (CP)	43,235
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	(0.03)
EPS	1,575
P/E	18.9

DT thuần

Q1/24

295

tỷ VNĐ

QoQ: ▼142| -32.5%

YoY: ▼62.0| -17.4%

LN trước thuế

Q1/24

22.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 29.2| 411%

YoY: ▲ 21.5| 3359%

LN sau thuế

Q1/24

17.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 31.9| 225%

YoY: ▲ 17.2| 3373%

ROA

2023

1.2%

+/- YoY: ▼ 2.1%

DT thuần

2023

1,832

tỷ VNĐ

YoY: ▼190| -9.4%

LN trước thuế

2023

62.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼61.5| -49.8%

LN sau thuế

2023

40.6

tỷ VNĐ

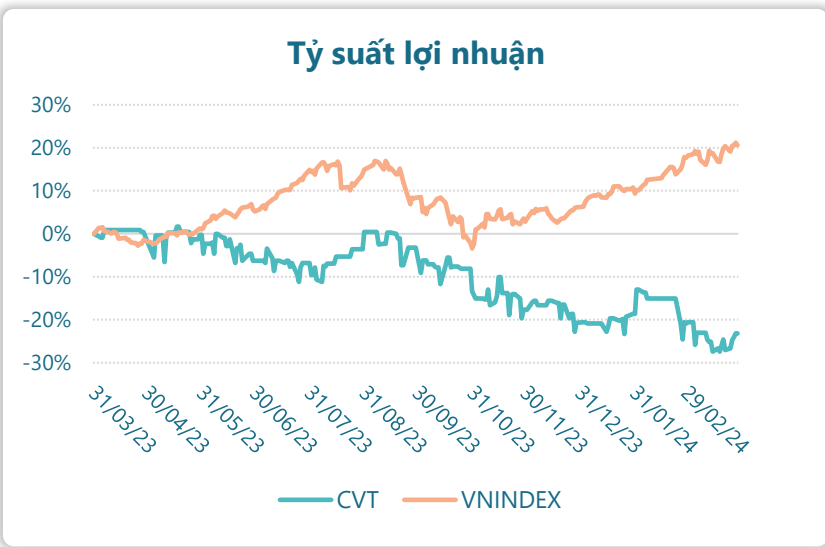
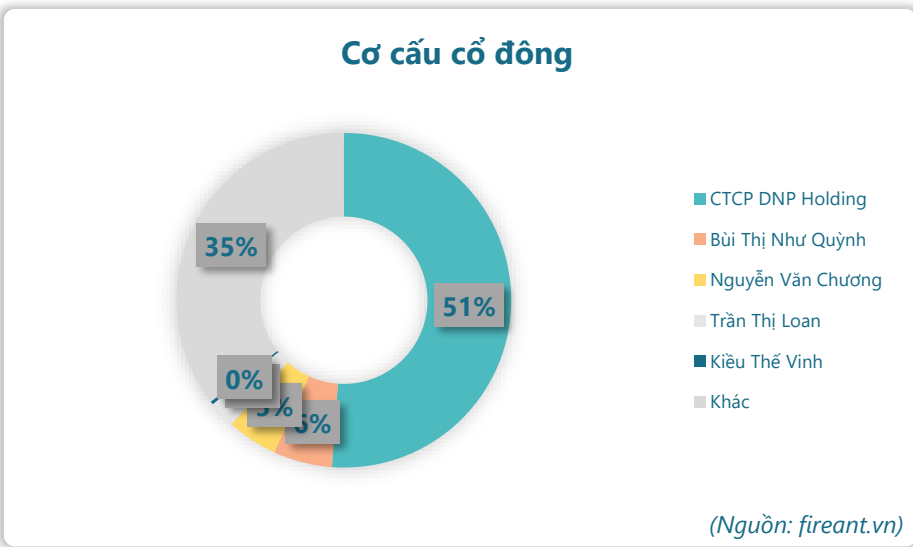
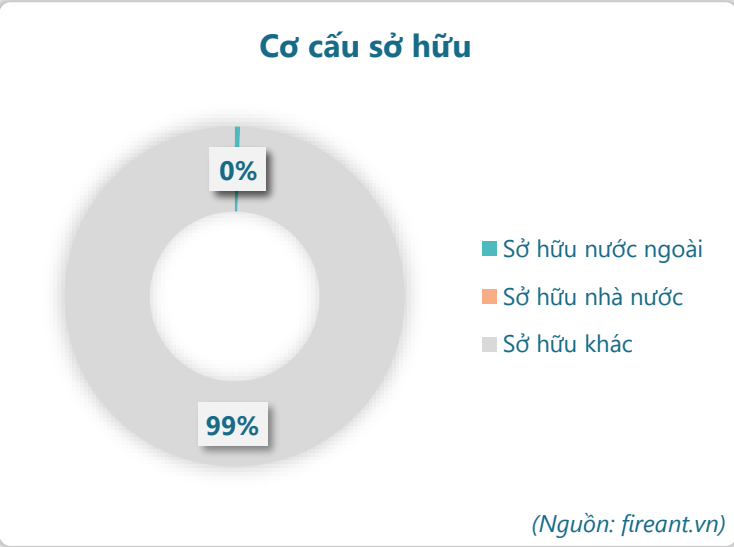
YoY: ▼54.3| -57.2%

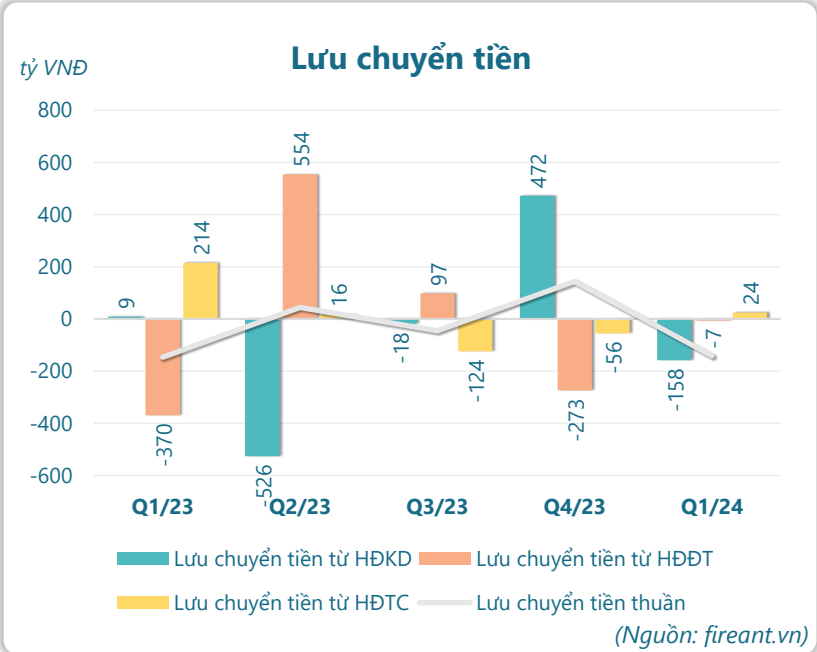
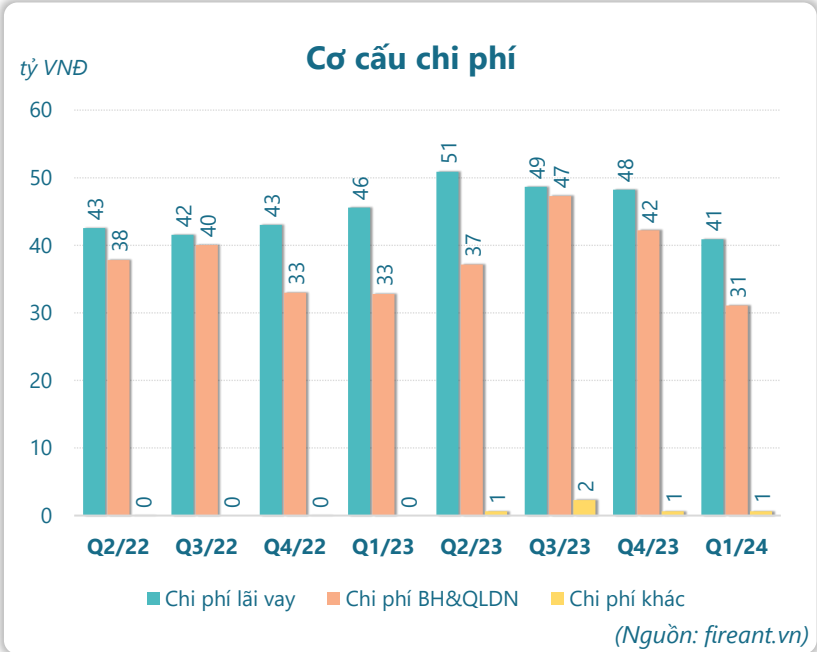
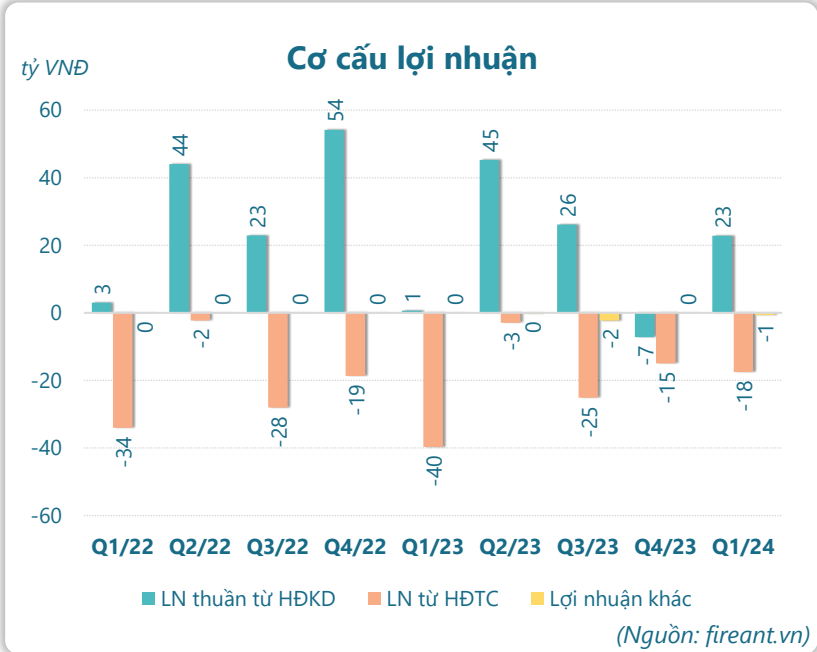
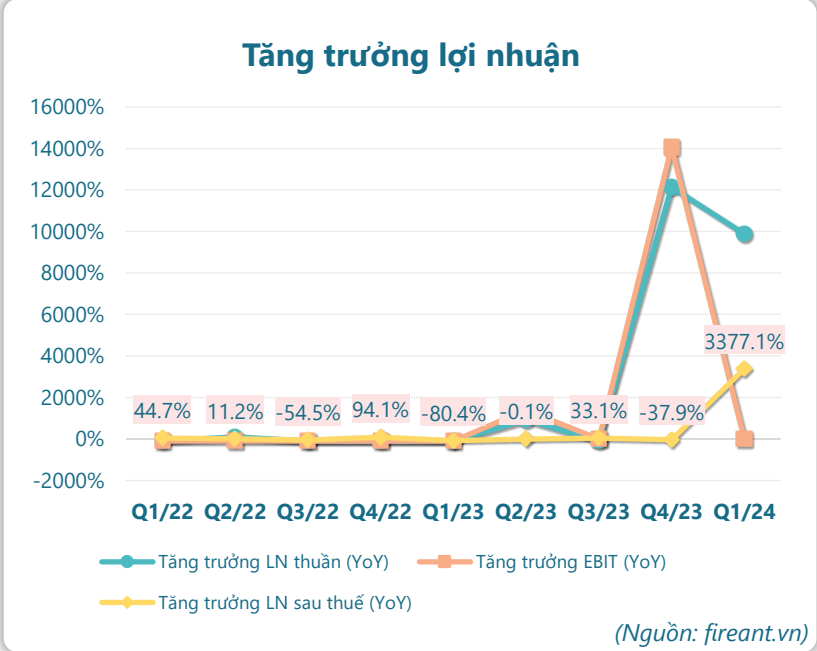
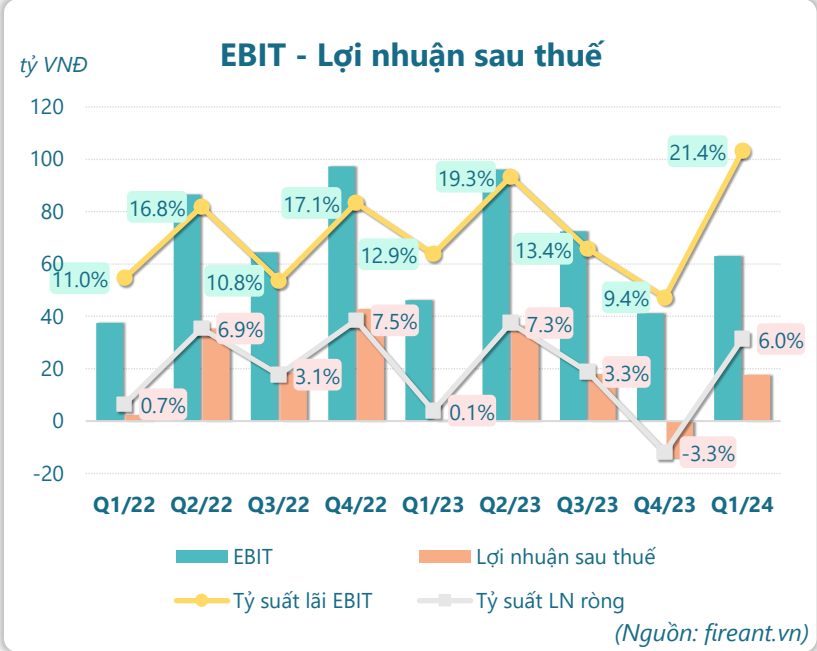
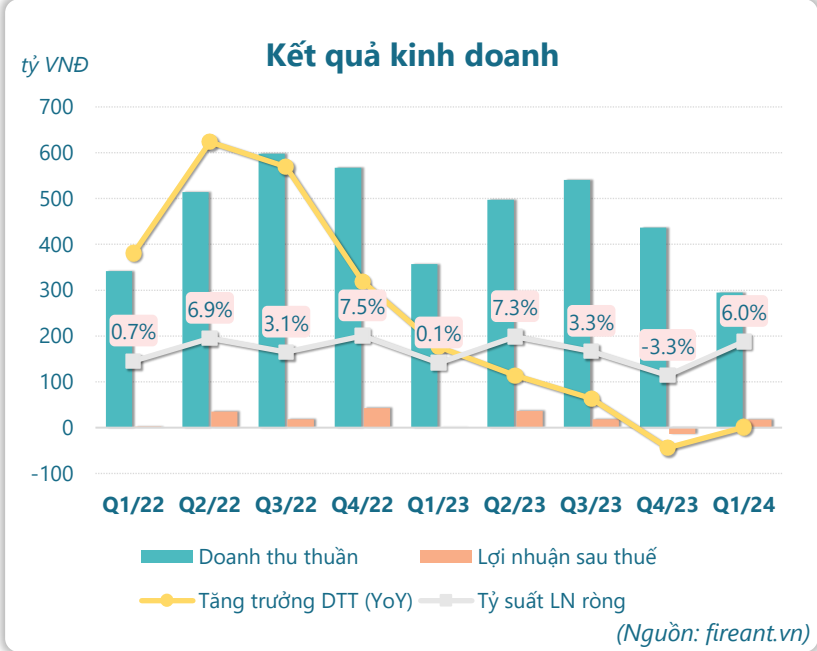
ROE

2023

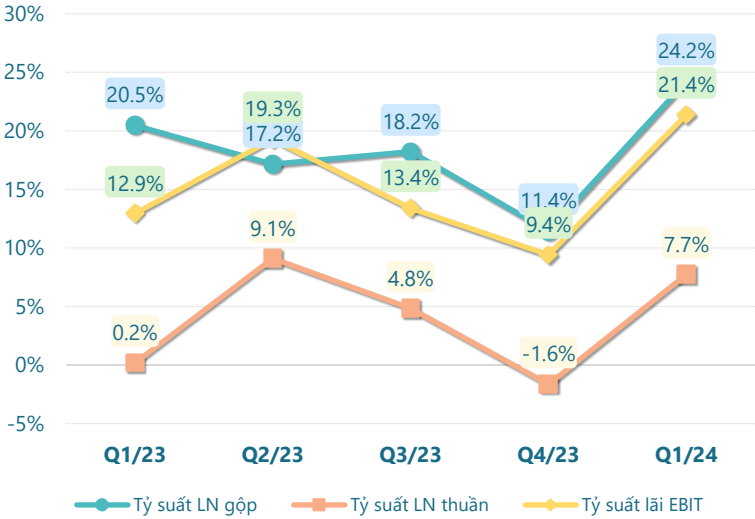
4.6%

+/- YoY: ▼ 7.0%

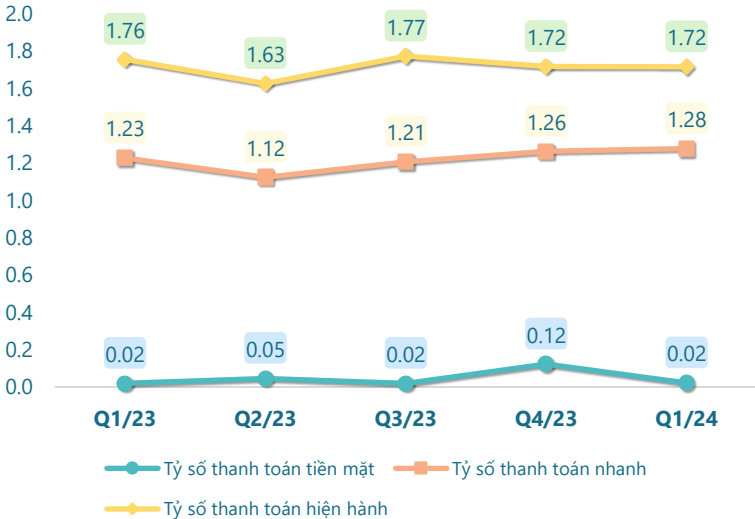




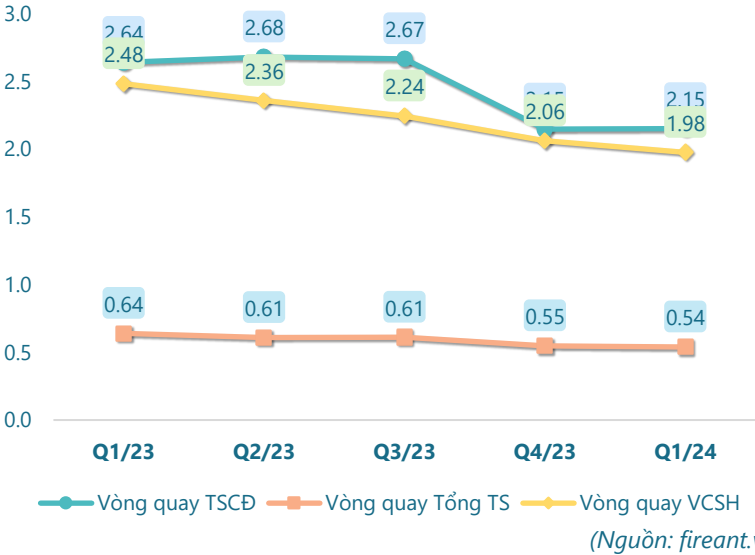
Tỷ suất lợi nhuận



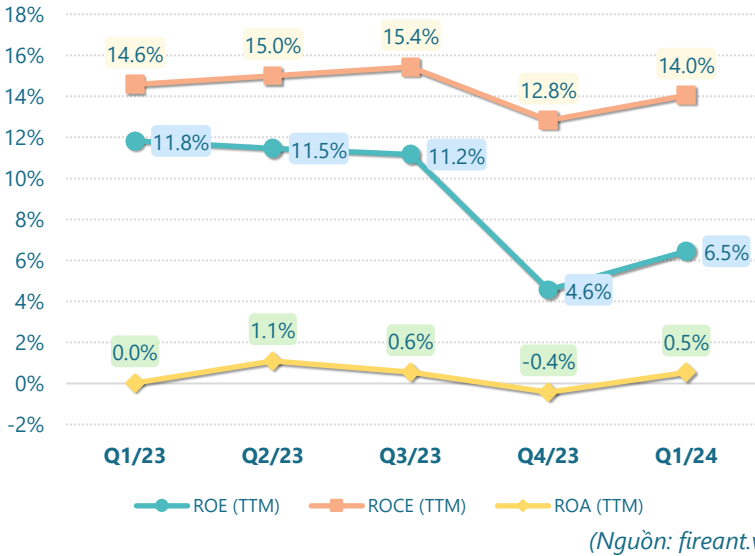
Chỉ số thanh khoản



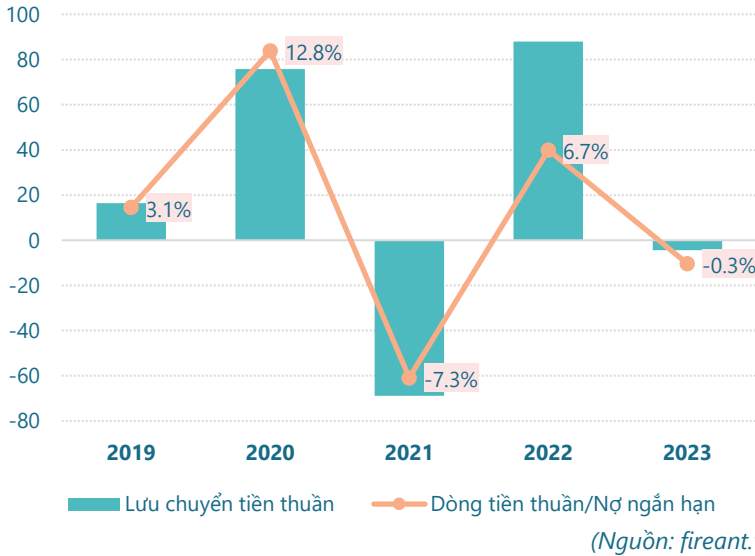
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

